

Số: 39/2023/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Đ.** Địa chỉ: Số 22, phố N, phường T, quận H, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T; Chức vụ: Giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản, theo Giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Xuân T1, ông Trần Văn T2; ông Nguyễn Văn B – Chuyên viên Ngân hàng Đ.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị L1, sinh 1986.** HKTT: TDP số X, làng M, phường M, quận N, thành phố H và **ông Trần Văn N, sinh 1977.** HKTT: Xóm X, thị trấn T, huyện L, tỉnh H.

Cùng địa chỉ: Số nhà Z, phố Đ, phường M, quận N, thành phố H.

Bà L1 ủy quyền cho ông N theo Giấy ủy quyền số 546, quyền số 01/2023 ngày 14/6/2023 lập tại Văn phòng công chứng Hà Thành.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận: Ngày 03/5/2019, Ngân hàng Đ và ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị L1 có kí kết Hợp đồng cho vay số 94/2019/HDTD/PVB-CN.DDO. Tính đến ngày 26/5/2023, ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị L1 còn nợ của Ngân hàng Đ

+ Nợ gốc :	847.600.000 đồng
+ Nợ lãi :	169.276.492 đồng
+ Tổng nợ :	1.016.876.492 đồng

- **Lộ trình thanh toán:** Chậm nhất ngày 16/8/2023, ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị L1 tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng Đ tổng số tiền tính đến ngày 26/5/2023 là **1.016.876.492 đồng bao gồm: nợ gốc: 847.600.000 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: 169.276.492 đồng.**

Buộc bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Văn N phải trả cho Ngân hàng Đ các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/5/2023 cho đến khi tất toán các khoản vay.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Văn N không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số DV-06-LK287, tờ bản đồ số 00 tại địa chỉ: Khu X, phường Y, quận H, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 711487; số vào sổ cấp GCN: CS-HĐO 04116 do sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/05/2016 cho bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Văn N.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Văn N tại Ngân hàng Đ, thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Văn N để thu hồi nghĩa vụ còn lại của bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Văn N tại Ngân hàng Đ.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Văn N tự nguyện chịu cả 21.253.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền 20.536.000 đồng tạm ứng án phí Ngân hàng Đ đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035177 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND q.Nam Từ Liêm;*
- *TAND tp.Hà Nội;*
- *Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh